

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS- ST
Ngày 16 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm

phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khải Hoàng Các

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn

2. Ông Nguyễn Thành Công Hào

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng - Kiểm sát viên.**

Trong các ngày 12 và 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh năm: 2000 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKTT: Thôn LV 1, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn TH, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê B, sinh năm: 1971 và bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm: 1974; Vợ, con chưa có. Anh, chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2022 sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Xuân L - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê B, sinh năm: 1971 (Có mặt).

- Bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TH, xã QS, huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận.

Người làm chứng:

- Anh Trần Quốc Đ, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: HT, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Phạm Huy H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TH, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TP1, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 50 phút, ngày 22/12/2022, lực lượng Công an huyện Ninh Sơn tiến hành kiểm tra và phát hiện Lê Ngọc H dương tính với ma túy. Qua việc lấy lời khai, Bị cáo Lê Ngọc H khai vào đầu tháng 12 năm 2022, bị cáo đi khám bệnh tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận gặp một người lái xe ôm tên H (không rõ lai lịch) đã rủ bị cáo sử dụng ma túy và bán cho bị cáo 01 bạch ma túy với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo mang về nhà ở thôn TH2, xã QS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để phân ra thành khoảng 60 gói nhỏ, đựng trong 02 ống nhựa cất giấu, sử dụng dần và bán lại cho người nào có nhu cầu để kiếm lời. Theo lời khai của bị cáo,

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo đã phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo có 02 ống nhựa, bên trong ống nhựa có 50 túi nilon được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Ngoài việc sử dụng, H đã bán ma túy cho 03 người cụ thể là:

1) Bán cho Phạm Huy H (tên thường gọi: C. Sinh năm: 1991, trú: thôn TH, xã QS) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Bị cáo mang ma túy tới giao và nhận tiền tại nhà Phạm Huy H.

2) Bán cho Nguyễn Ngọc H (tên thường gọi: Đ. Sinh năm: 1995, trú: thôn TP2, xã QS) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Bị cáo mang ma túy tới giao và nhận tiền tại nhà Nguyễn Ngọc H.

3) Bán cho Trần Quốc Đ 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Bị cáo bán và nhận tiền của Đ tại nhà của bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận có 02 lần nữa bị cáo bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho một người tên G (chưa rõ lai lịch) ở thôn GH thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và bán 01 gói với giá 300.000 đồng cho một người tên K (chưa rõ lai lịch) ở thôn TM, xã MS, huyện Ninh Sơn. Qua điều tra chưa có chứng cứ nào khác để chứng minh việc khai nhận này của H.

Tại Bản kết luận giám định số 27/KL-KTHS, ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 50 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,2920g.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ: 6,2686g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, ốp lưng sau và màn hình bị nứt, số IMEI:869150053872357, gắn sim số 0347504079 của bị cáo; số tiền 1.025.000 đồng của bị cáo, trong đó có 900.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy; 01 xe mô tô hiệu WAVE, biển kiểm soát 85F1-396.96 thuộc sở hữu của ông Lê B (cha ruột bị cáo) và ông B không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

- Bà Đoàn Thị Ngọc H là mẹ ruột của bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn số tiền 1.500.000đ nhưng không biết lý do để nộp, nay bà H xin được nhận lại số tiền này.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSNS-HS ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm b, i** khoản 2 Điều 251; **điểm s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/12/2022**.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 6,2686g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, ốp lưng sau và màn hình bị nứt, số IMELI:869150053872357, gắn sim số 0347504079 và số tiền 900.000 đồng của bị cáo đã bán ma túy mà có.
- Trả lại cho bị cáo số tiền 125.000 đồng còn dư sau khi tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 900.000 đồng.
- Trả lại cho bà Đoàn Thị Ngọc H số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn không liên quan đến vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất quan điểm luận tội và điều luật áp dụng của vị đại diện Viện kiểm sát; đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân bị cáo tốt và gia cảnh của bị cáo đặt biệt khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp, bị cáo là bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích nên vết thương còn đang được điều trị để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo tranh luận, nói lời sau cùng: Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, ăn năn, hối cải, đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận: Trong tháng 12/2022, Lê Ngọc H đã 03 lần trực tiếp bán ma túy cho 03 người là Phạm Huy H, Nguyễn Ngọc H và Trần Quốc Đ, 03 lần bán trong 03 khoảng thời gian khác nhau. Mỗi lần H bán là 01 gói với giá 300.000đ. H đã nhận 900.000đ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn khám xét, thu giữ 7,2920g chất ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 50 túi nylon màu trắng tại nhà bị cáo, bị cáo cất giấu để bán cho ai có nhu cầu sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự thú khai báo số ma túy đang cất giấu tại nhà, giúp cho các cơ quan chức năng nhanh chóng phát hiện và kết thúc điều tra vụ án. Mặc khác, gia cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn (thuộc diện hộ cận nghèo), mẹ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp, bị cáo đang còn điều trị vết thương do người khác gây ra nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng

cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào **Điều 54** của Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án:

[5.1] Đối với Phạm Huy H, Nguyễn Ngọc H, Trần Quốc Đ có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành cảm hóa giáo dục đối với Phạm Huy H, Nguyễn Ngọc Hg, Trần Quốc Đ là phù hợp.

[5.2] Đối với người có tên H đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của H nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5.3] Đối với 02 người tên G và K do Bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho 02 người này nhưng qua điều tra chưa có chứng cứ nào khác để chứng minh việc khai nhận này của H nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp. [6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 6,2686g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, ốp lưng sau và màn hình bị nứt, số IMEI: 869150053872357, gắn sim số 0347504079 dùng vào việc mua bán ma túy và số tiền 900.000 đồng của Lê Ngọc H có được do bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

[6.3] Đối với số tiền 125.000 đồng của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6.4] Đối với số tiền 1.500.000đ của bà H đã nộp không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà H.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; **Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự**:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo Thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 47** Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, ốp lưng sau và màn hình bị nứt, số IMELI: 869150053872357, gắn sim số 0347504079 của bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy và số tiền 900.000 đồng của bị cáo có được do bán ma túy mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 6,2686g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong.

- Hoàn trả 125.000 đồng cho bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

- Hoàn trả 1.500.000đ cho bà Đoàn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001142 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

Toàn bộ số tiền và đồ vật hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9023860.0000 và kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo Lê Ngọc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê B và bà Đoàn Thị Ngọc H có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khải Hoàng